

**CÔNG TY CỔ PHẦN TND SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TND SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TND PRODUCTION AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108398403

**3. Ngày thành lập:** 09/08/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 74, đường Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                        | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                               | 4652     |
| 2.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                            | 4100     |
| 3.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                          | 3320     |
| 4.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                              | 7110     |
| 5.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                   | 4933     |
| 6.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                       | 3312     |
| 7.  | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                                                           | 2732     |
| 8.  | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                   | 2710     |
| 9.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                   | 2511     |
| 10. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới bất động sản, môi giới hôn nhân) | 4610     |
| 11. | Sản xuất pin và ắc quy                                                                                           | 2720     |
| 12. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                        | 2620     |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện                    | 4649     |
| 14. | Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học                                                                              | 2731     |
| 15. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh           | 4741     |
| 16. | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                               | 2640     |
| 17. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                            | 4543     |
| 18. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                      | 2593     |

|     |                                                                                                                                                                                                           |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 19. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                    | 3313        |
| 20. | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại                                                                                                                                                                   | 2733        |
| 21. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                           | 4322        |
| 22. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                              | 2592        |
| 23. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                      | 4752        |
| 24. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                    | 3314        |
| 25. | Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp                                                                                                                                                                 | 2816        |
| 26. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                    | 4653        |
| 27. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                | 2610        |
| 28. | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                                                                            | 2630        |
| 29. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất công trình                                                                                                                 | 7410        |
| 30. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                                                                                 | 2750        |
| 31. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự ; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện ; | 2599        |
| 32. | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                                                                                                         | 2740        |
| 33. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                       | 4651(Chính) |
| 34. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                     | 4321        |
| 35. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)                 | 4659        |
| 36. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                        | 4530        |
| 37. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                   | 4663        |
| 38. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                            | 4329        |
| 39. | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                                                                                                    | 3311        |
| 40. | Sản xuất máy luyện kim                                                                                                                                                                                    | 2823        |
| 41. | Bán mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                         | 4541        |
| 42. | Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại                                                                                                                                                             | 2822        |
| 43. | Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá<br>Chi tiết: Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí;                                                 | 3530        |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

## 7. Số cổ phần được quyền chào bán:

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                 | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN TẢO   | Số 1, ngõ 3, tổ dân phố 5, đường Quang Lãm, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 325.000    | 3.250.000.000         | 32,500    | 112261228                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                      | Tổng số           | 325.000    | 3.250.000.000         | 32,500    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN VIỆT TÙNG | Số 56A, phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                    | Cổ phần phổ thông | 325.000    | 3.250.000.000         | 32,500    | 027078000104                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                                      | Tổng số           | 325.000    | 3.250.000.000         | 32,500    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN THỊ LIÊN  | Thôn Thượng Lộc, Xã Thọ Lộc, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                              | Cổ phần phổ thông | 200.000    | 2.000.000.000         | 20,000    | 111596655                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                      | Tổng số           | 200.000    | 2.000.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | NGUYỄN VĂN THẮNG | Số 8, tổ dân phố 5, đường Quang Lãm, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam        | Cổ phần phổ thông | 150.000    | 1.500.000.000         | 15,000    | 001087017235                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                                      | Tổng số           | 150.000    | 1.500.000.000         | 15,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TẢO

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/08/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 112261228

Ngày cấp: 21/08/2010

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1, ngõ 3, tổ dân phố 5, đường Quang Lãm, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 1, ngõ 3, tổ dân phố 5, đường Quang Lãm, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội